|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**  Số: /QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Bắc Giang, ngày*  *tháng 7 năm 2022* |

**(DỰ THẢO)**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi**

**tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số*[*50/NQ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-quyet-50-nq-cp-2021-thuc-hien-nghi-quyet-dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc-lan-thu-xiii-cua-dang-474838.aspx)*ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;*

*Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số /TTr-SGDĐT ngày tháng 7 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án “Nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

**Điều 2.** Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án, đảm bảo hiệu quả theo mục tiêu đề ra.

**Điều 3.** Giám đốc các sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***   * Như Điều 3; * Bộ GD&ĐT; * TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh; * Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh; * Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; * UBMTTQ Việt Nam tỉnh; * VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; * Ban Văn hóa – XH, HĐND tỉnh; * Báo Bắc Giang, Đài PT&TH tỉnh; * Văn phòng UBND tỉnh:   + LĐVP, TKCT, TH;  + Lưu: VT, KGVXSơn. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Mai Sơn** |

|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Bắc Giang, ngày tháng 7 năm 2022* |

**DỰ THẢO**

**ĐỀ ÁN**

**“Nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi tỉnh Bắc Giang**

**giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”**

**Phần thứ nhất**

**CĂN CỨ VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

**I. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

# 1. Các văn bản của Trung ương

- Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

# - Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (Nghị quyết 29);

# - Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ Quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;

# - Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”;

# - Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

# - Văn bản hợp nhất số 20/VBHN-BGDĐT ngày 30 tháng 4 năm 2014 của Bộ Giáo duc và Đào tạo ban hành Quy định tổ chức và hoạt động của Trường Trung học phổ thông chuyên;

- Văn bản hợp nhất số 22/VBHN-BGDĐT ngày 25 tháng 8 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia.

**2.** **Các văn bản của địa phương**

# - Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần thứ XIX;

# - Nghị quyết số 16/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang về quy định một số chính sách hỗ trợ học sinh, giáo viên Trường THPT Chuyên Bắc Giang, các trường THCS chất lượng cao và học sinh tham gia đội tuyển học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh, quốc gia, khu vực, quốc tế trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (Nghị quyết số 16);

# - Kế hoạch số 20-KH/TU ngày 09 tháng 6 năm 2021 của Tỉnh ủy Bắc Giang về đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn lao động của tỉnh đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới;

- Nghị quyết số /2022/NQ-HĐND ngày tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh Bắc Giang Quy định nội dung, mức chi, công tác mức chi các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

# - Quyết định số 782/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2015 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Đề án phát triển trường trung học cơ sở trọng điểm chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2015-2025 (Đề án 782);

- Quyết định 41/2017/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quy định khen thưởng khuyến khích thành tích đạt được trong lĩnh vực thể thao, giáo dục - đào tạo, khoa học - kỹ thuật, văn hoá - văn nghệ, văn học - nghệ thuật và báo chí trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (Quyết định số 41);

- Báo cáo số 141/BC-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2018 của UBND tỉnh về việc Sơ kết 03 năm tổ chức thực hiện Đề án phát triển trường THCS TĐCLC trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2015-2025.

- Thông báo số 308/TB-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2018 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Ánh Dương tại Hội nghị Sơ kết 03 năm tổ chức thực hiện Đề án phát triển trường THCS TĐCLC trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2015-2025;

- Thông báo số 536/TB-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Kết luận của Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Mai Sơn tại buổi làm việc với trường THPT Chuyên Bắc Giang.

# II. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

**1. Khái quát giáo dục tỉnh Bắc Giang**

Ngành Giáo dục tích cực thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT theo Nghị quyết 29 và Chương trình hành động số 63-CTr/TU ngày 08/8/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 29. Hiện tại, ngành Giáo dục đang trong lộ trình đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 88/2014/NQ13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội, dự kiến đến năm 2025 sẽ hoàn thành đổi mới chương trình, sách giáo khoa toàn bộ các khối lớp học. Sự nghiệp giáo dục và đào tạo của tỉnh phát triển ngày càng vững chắc, chất lượng, hiệu quả giáo dục được duy trì, nhiều chỉ số trong tốp đầu khu vực và toàn quốc.

**1.1. Mạng lưới cơ sở giáo dục**

Toàn tỉnh hiện có 760 cơ sở giáo dục, trong đó, 251 trường mầm non, 220 trường tiểu học, 232 trường trung học cơ sở (THCS) và trường Tiểu học và trung học cơ sở, 48 trường trung học phổ thông (THPT), 9 trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Ngoại ngữ - Tin học tỉnh Bắc Giang, trong đó có 01 trường THPT Chuyên và 10 trường THCS trọng điểm chất lượng cao (TĐCLC).

**1.2. Trường THPT Chuyên Bắc Giang**

Trường THPT Chuyên Bắc Giangđược thành lập năm 1991 theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang. Khi mới thành lập, trường mang tên: Trường THPT Năng khiếu Hà Bắc, năm 1997 được đổi tên là trường THPT Năng khiếu Ngô Sĩ Liên và từ tháng 2/2004 là Trường THPT Chuyên Bắc Giang. Năm 2009, UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt Đề án Phát triển Trường THPT Chuyên Bắc Giang giai đoạn 2009 - 2020 kèm theo Quyết định số 46/QĐ-UBND tỉnh ngày 02/6/2009 (Đề án 46).

- *Cơ sở vật chất*: Trong hơn 10 năm qua, khi triển khai thực hiện Đề án 46, trường THPT Chuyên Bắc Giang được đầu tư xây dựng tòa nhà trung tâm, khu ký túc xá dành cho học sinh, cải tạo nhà đa năng. Hiện tại, nhà trường có đủ các phòng thực hành Vật lí, Hóa học, Sinh học, phòng Tin học, các phòng chức năng; có tổng số 46 phòng học, 02 khu ký túc xá cho học sinh nam, nữ riêng. Cơ bản đảm bảo mức tối thiểu để tổ chức dạy và học.

*- Xây dựng đội ngũ:* Tổng số cán bộ, giáo viên Trường THPT Chuyên Bắc Giang hiện tại là 103; có 04 cán bộ quản lý; 90 giáo viên (đạt tỉ lệ 2,9 giáo viên/lớp). Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: 100% đạt chuẩn và trên chuẩn với 01 tiến sỹ, 61 thạc sỹ (đạt 68,89% giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn). Giáo viên dạy giỏi cấp trường đạt trên 90%; giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trong 02 chu kỳ gần đây đạt trên 75%[[1]](#footnote-1).

*- Số liệu về học sinh:* Trong nhiều năm, Trường THPT Chuyên Bắc Giang duy trì ổn định mỗi khối lớp 10 lớp Chuyên: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử và Địa lí, Tin học, tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Trung. Từ năm học 2021 - 2022, UBND tỉnh Bắc Giang cho phép mở thêm lớp Chuyên thứ 11 Tiếng Nhật Bản, từ năm học 2022 - 2023 mở thêm lớp Chuyên thứ 12 Tiếng Hàn Quốc. Năm học 2021 - 2022, nhà trường có 31 lớp (trong đó khối 10: 11 lớp; khối 11: 10 lớp và khối 12: 10 lớp) với tổng 1076 học sinh[[2]](#footnote-2).

- *Chất lượng dạy và học:*

+ Định hướng phát triển Trường THPT Chuyên Bắc Giang không chỉ chú trọng dạy văn hóa, đào tạo mũi nhọn mà phải quan tâm giáo dục đức, trí, thể, mỹ để HS phát triển một cách toàn diện; học sinh được tham gia các hoạt động văn hóa xã hội, rèn kỹ năng sống... qua đó góp phần phát huy trí tuệ, năng lực của bản thân để chiếm lĩnh tri thức và hoàn thiện nhân cách. Kết quả đánh giá giáo dục toàn diện trong những năm qua duy trì ở mức cao[[3]](#footnote-3); tỉ lệ tốt nghiệp THPT luôn đạt 100%; tỉ lệ đỗ vào các trường đại học, học viện, cao đẳng hằng năm đạt trên 99%.

+ Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi quốc gia luôn được các cấp quản lý giáo dục quan tâm chỉ đạo. Trong nhiều năm qua, số học sinh được chọn vào đội tuyển dự thi kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia của tỉnh Bắc Giang ngày càng tăng và 100% là học sinh Trường THPT Chuyên Bắc Giang, kết quả thi chọn học sinh giỏi quốc gia, Khoa học kỹ thuật luôn ổn định và đứng thứ hạng cao[[4]](#footnote-4). Hằng năm, nhà trường đều có học sinh được tham dự kỳ thi chọn đội tuyển Olympic quốc gia. Cụ thể, kết quả thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế 6 năm từ 2017 đến năm 2022 của nhà trường như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Số HS dự thi** | **Số học sinh đoạt giải** | | | | | | **Giải quốc tế** |
| **Tổng**  Số | **Tỉ lệ HS đoạt giải** | **Giải**  **nhất** | **Giải**  **nhì** | **Giải**  **ba** | **Giải**  **KK** |
| 2017 | 86 | 64 | 74,42 | 0 | 12 | 26 | 26 |  |
| 2018 | 88 | 57 | 64,77 | 2 | 13 | 14 | 28 | 01 Huy chương Vàng Olympic Vật lý châu Á; 01 Huy chương Bạc Olympic Vật lý quốc tế. |
| 2019 | 90 | 54 | 60,00 | 1 | 2 | 20 | 31 | 01 Huy chương Bạc Olympic Vật lý châu Á; 01 Huy chương Bạc Olympic Vật lý quốc tế. |
| 2020 | 90 | 62 | 68,89 | 0 | 13 | 31 | 18 |  |
| 2021 | 90 | 58 | 64,44 | 0 | 16 | 16 | 26 | 01 Huy chương Đồng Olympic Vật lý châu Âu |
| 2022 | 90 | 66 | 73,33 | 1 | 17 | 30 | 18 |  |

**1.3. Hệ thống các trường THCS TĐCLC**

- Việc triển khai, thực hiện Đề án 782 xây dựng trường THCS TĐCLC từ năm 2015 đến nay đã có nhiều chuyển biến tích cực. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của các nhà trường được quan tâm đầu tư, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu dạy - học. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tăng cường cơ bản đảm bảo về số lượng và cơ cấu; chất lượng đội ngũ được nâng lên. Chất lượng giáo dục có nhiều chuyển biến tích cực và toàn diện; các hoạt động giáo dục đạo đức, rèn kỹ năng sống, lối sống, ý thức công dân cho học sinh được tăng cường; phong trào thể dục thể thao, văn hoá, văn nghệ phát triển mạnh.

*- Cơ sở vật chất:* Các huyện, thành phố đã bố trí nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho các trường THCS TĐCLC. Kết quả thực hiện Đề án 782, có 01 trường được thành lập và xây mới (Trường THCS Lê Quý Đôn, thành phố Bắc Giang); 01 trường THCS được xây dựng mới khang trang hiện đại (Trường THCS thị trấn Nham Biền số 1, huyện Yên Dũng); 01 trường được xây dựng lại trên diện tích ban đầu (Trường THCS thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa). Các trường còn lại đều được đầu tư xây dựng khu nhà mới với nhiều phòng học kiên cố, khu phòng học bộ môn, nhà Hiệu bộ.[[5]](#footnote-5)

*- Xây dựng đội ngũ:* Tổng số cán bộ giáo viên các trường THCS TĐCLC hiện tại là 446 (24 cán bộ quản lý, 422 giáo viên, đạt tỉ lệ 2,07 giáo viên/lớp); trình độ chuyên môn nghiệp vụ: 100% đạt chuẩn và trên chuẩn với 01 tiến sỹ, 26 thạc sỹ (đạt 6,05% giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn). Cơ bản giáo viên các trường THCS TĐCLC là giáo viên cốt cán cấp THCS, đã từng đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi các cấp (tỉ lệ giáo viên dạy giỏi cấp huyện là 74,41%, tăng 22,85% so với năm 2015 khi bắt đầu thực hiện Đề án 782; tỉ lệ giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh đạt 24,64%, tăng 9,5% so với năm 2015)[[6]](#footnote-6).

*- Số liệu về học sinh:* Tổng số 10 trường THCS TĐCLC có 204 lớp học với 7546 học sinh. Trong đó có 90 lớp chất lượng cao với 3091 học sinh, vẫn còn một số đơn vị chưa đạt được số lượng lớp, số học sinh chất lượng cao so với các chỉ tiêu trong Đề án 782[[7]](#footnote-7).

- *Chất lượng dạy và học:* Các trường THCS TĐCLC là những đơn vị đi đầu trong việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh. Chất lượng giáo dục toàn diện ngày càng được nâng cao, trở thành địa chỉ tin cậy của đông đảo cha mẹ học sinh trên địa bàn tuyển sinh[[8]](#footnote-8). Tuy nhiên, chất lượng mũi nhọn của một số trường THCS TĐCLC vẫn chưa tương ứng với sự kỳ vọng: Trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh 4 năm gần đây, tỉ lệ học sinh đoạt giải của các trường THCS TĐCLC vẫn còn khiêm tốn: năm học 2018 - 2019 là 47,55%; năm học 2019 - 2020 là 47,68%; năm học 2020 - 2021 là 41,21%; năm học 2021 - 2022 là 46,83%. Trong Kỳ thi Khoa học kĩ thuật cấp tỉnh, tỉ lệ học sinh đoạt giải của các trường THCS TĐCLC như sau: năm học 2018 - 2019 là 26,67%; năm học 2019 - 2020 là 22,73%; năm học 2020 - 2021 là 23,81%; năm học 2021 - 2022 đoạt 20,00%. Kỳ thi KHKT cấp quốc gia, các trường THCS TĐCLC mới đoạt 01 giải Ba năm 2018 và 01 giải Tư năm 2020 - 2021.

# 2. Một số tồn tại, khó khăn, vướng mắc

# - *Cơ sở vật chất*:

+ Đối với Trường THPT Chuyên Bắc Giang: Phòng học và các điều kiện trang thiết bị cơ bản đáp ứng yêu cầu cho các hoạt động của nhà trường. Tuy nhiên, sau khi hoàn thiện các lớp chuyên tiếng Nhật Bản, tiếng Hàn Quốc trong các năm học tới, nhà trường còn thiếu 03 phòng học, phòng chờ giáo viên, phòng tổ chuyên môn, phòng nghe nhìn cho các lớp chuyên ngữ...; một số trang thiết bị phục vụ việc dạy và học còn thiếu hoặc đã bị hư hỏng. Khu nhà hiệu bộ cũ, nhà ký túc xá D,E của nhà trường xuống cấp cần được nâng cấp, sửa chữa.

+ Đối với hệ thống các trường THCS TĐCLC: Một số trường chưa xây dựng được một số công trình phục vụ công tác hỗ trợ dạy và học như: khu nhà đa năng (Trường THCS thị trấn An Châu, huyện Sơn Động, Trường THCS Hoàng Hoa Thám, huyện Yên Thế, Trường THCS thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên); khu nhà bán trú (Trường THCS Hoàng Hoa Thám, huyện Yên Thế, Trường THCS thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, Trường THCS Thân Nhân Trung, huyện Việt Yên); khu nhà ăn (Trường THCS Hoàng Hoa Thám, huyện Yên Thế, Trường THCS thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, Trường THCS thị trấn Nham Biền số 1, huyện Yên Dũng).

*- Xây dựng đội ngũ:*

+ Đối với trường THPT Chuyên Bắc Giang: Chưa có tiêu chí đánh giá để làm căn cứ điều chuyển giáo viên không đáp ứng được yêu cầu giảng dạy môn chuyên. Chưa có cơ chế đặc thù để thu hút và tuyển chọn giáo viên có chuyên môn giỏi, trình độ đào tạo cao về giảng dạy tại nhà trường. Hiện nay, đội ngũ giáo viên còn thiếu do tăng số lớp chuyên (tiếng Nhật Bản, tiếng Hàn Quốc) chưa được bổ sung.

+ Đối với hệ thống các trường THCS TĐCLC: Do đa số các nhà trường đang thực hiện nhiệm vụ kép vừa thực hiện nhiệm vụ phổ cập trên địa bàn, vừa phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi nên lực lượng giáo viên chưa đồng đều; nhiều giáo viên chưa đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện trở lên; tỉ lệ giáo viên có trình độ đào tạo chuyên môn trên chuẩn thấp; cơ chế chính sách chưa đủ sức thu hút giáo viên giỏi về giảng dạy; việc điều chuyển giáo viên thừa, giáo viên chưa đạt yêu cầu từ trường THCS TĐCLC đến các trường khác khó thực hiện do chưa có tiêu chí đánh giá; nhiều giáo viên giỏi chuyên môn, nghiệp vụ của các trường THCS TĐCLC chưa tích cực, phát huy vai trò nòng cốt trong việc thực hiện bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và công tác nghiên cứu khoa học..

# *- Về học sinh:*

# + Trường THPT Chuyên Bắc Giang chưa thu hút được hết nguồn học sinh giỏi các bộ môn vì học sinh giỏi có nhiều lựa chọn học tại các trường chuyên thuộc các trường Đại học tại Hà Nội hoặc học gần nhà tại các trường THPT trên địa bàn huyện.

# + Một số trường THCS TĐCLC chưa thu hút được đối tượng học sinh giỏi, có hoàn cảnh khó khăn, nhà ở xa trường vì động lực học tại các trường này thấp, chưa đủ sức thu hút.

# - *Cơ chế chính sách*: Hiện nay, chế độ chính sách đối với trường THPT Chuyên Bắc Giang và các trường THCS TĐCLC đang thực hiện theo Nghị quyết số 16 nhưng một số nội dung chưa phù hợp với thực tiễn, cần sửa đổi bổ sung. Trải qua 5 năm thực hiện, việc khen thưởng giáo viên và học sinh có thành tích cao trong các kỳ thi thực hiện theo Quyết định số 41 phát sinh nhiều bất cập, hạn chế nên cần được chỉnh sửa, bổ sung và thay thế.

Chất lượng, tỉ lệ học sinh giỏi quốc gia của tỉnh Bắc Giang chưa ổn định, chưa đạt yêu cầu đề ra; việc có học sinh giỏi quốc tế chưa được thường xuyên. Kết quả thi học sinh giỏi quốc gia có nguy cơ tụt hậu khi nhiều tỉnh thành trong cả nước đầu tư cho giáo dục mũi nhọn ngày càng lớn về cơ sở vật chất, cơ chế chính sách, thi đua khen thưởng.

# 3. Sự cần thiết của Đề án

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương khóa 8 khóa XI đã khẳng định "Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, được ưu tiên đi trước trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội…”.

Trong những năm gần đây, Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Bắc Giang đã dành nhiều sự quan tâm đến công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, chỉ đạo và ban hành Nghị quyết số 16/2019/NQ-HĐND, ngày 11 tháng 9 năm 2019 của HĐND tỉnh Bắc Giang Quy định một số chính sách hỗ trợ học sinh, giáo viên Trường THPT Chuyên Bắc Giang, các trường THCS TĐCLC và học sinh tham gia đội tuyển thi học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh, quốc gia, khu vực, quốc tế trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần thứ XIX cũng đề ra các nhiệm vụ trọng tâm mang tính đột phá trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, trong đó nhấn mạnh việc “*Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo*”.

Tuy nhiên, nhiều lĩnh vực, nội dung trong Đề án 46, Đề án 782 chưa có sự cập nhật bổ sung trước sự phát triển nhanh chóng của thời kỳ công nghiệp 4.0; một số nội dung chưa được đề cập, đề ra. Vì vậy, việc xây dựng Đề án “Phát triển trường trung học cơ sở trọng điểm chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2015 - 2025” là cần thiết nhằm tiếp tục giải quyết những khó khăn, vướng mắc, khuyến khích đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên ngành Giáo dục làm tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, tạo động lực để thúc đẩy phong trào giáo dục của tỉnh ngày càng phát triển.

# Phần thứ hai

**NỘI DUNG ĐỀ ÁN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

Phát triển Trường THPT Chuyên Bắc Giang và các trường THCS TĐCLC trên địa bàn tỉnh thành một hệ thống cơ sở giáo dục trọng điểm, có chất lượng cao, với cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng dạy học đồng bộ, hiện đại nhằm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ kép nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đồng thời phát hiện, đào tạo và bồi dưỡng học sinh giỏi, có tư chất thông minh, tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển của quê hương, đất nước trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu đảm bảo công tác bồi dưỡng học sinh giỏi có hệ thống từ thấp đến cao. Phấn đấu đứng trong tốp 10 đơn vị dẫn đầu toàn quốc về kết quả thi chọn học sinh giỏi quốc gia. Duy trì hằng năm có học sinh dự thi Olympic khu vực và quốc tế. Phấn đấu thường xuyên có học sinh đoạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi khu vực và quốc tế.

Có chế độ, chính sách thỏa đáng đối với trường THPT Chuyên Bắc Giang, các trường THCS TĐCLC để khuyến khích, động viên, khen thưởng đối với cán bộ quản lý, chuyên gia, giáo viên, học sinh khi tham gia bồi dưỡng, tập huấn tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, khu vực và quốc tế.

Có cơ chế, chính sách hỗ trợ học sinh thuộc diện chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo đủ điều kiện theo học tại trường THPT Chuyên Bắc Giang.

Có cơ chế tuyển dụng riêng của tỉnh Bắc Giang để thu hút cán bộ, giáo viên về giảng dạy và làm công tác bồi dưỡng học sinh giỏi cấp tỉnh, quốc gia, quốc tế tại trường THPT Chuyên Bắc Giang và các trường THCS TĐCLC. Có cơ chế đặc cách bổ nhiệm vào các vị trí cán bộ quản lý giáo dục đối với cán bộ, giáo viên có thành tích xuất sắc trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia.

# 2. Mục tiêu cụ thể

**2.1. Trường THPT Chuyên Bắc Giang**

***a. Cơ sở vật chất:***

- Nâng cấp khu nhà nội trú của học sinh; nâng cấp khu nhà trung tâm thành khu vực dành riêng việc tổ chức bồi dưỡng giáo viên, học sinh các đội tuyển và phòng thí nghiệm thực hành; xây dựng mới khu nhà quản lý điều hành nhà trường theo hướng hiện đại, đủ các phòng chức năng.

- Trang bị các phòng thí nghiệm thực hành, phòng Tin học, phòng nghe nói cho đủ các tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Trung Quốc, tiếng Nhật Bản, tiếng Hàn Quốc.

- Bổ sung cơ sở vật chất cho các phòng học: Bàn ghế, thiết bị nghe nhìn, đường truyền internet; các nền tảng quản trị nhà trường trực tuyến.

# *b. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên*

# - Bố trí đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đủ về số lượng, cơ cấu, tỉ lệ giáo viên đạt 3,1 giáo viên/lớp, đặc biệt các môn chuyên có ít nhất 02 giáo viên dạy môn chuyên/lớp chuyên (trừ các môn chuyên tiếng Pháp, tiếng Trung Quốc, tiếng Nhật Bản và tiếng Hàn Quốc).

- Tỉ lệ cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn (tiến sỹ, thạc sỹ chuyên môn): Đạt từ 80% năm 2030 với ít nhất 02 tiến sỹ.

- Tỉ lệ giáo viên dạy giỏi các cấp: Phấn đấu đến năm 2030 có 100% giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp trường; có 80% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.

- Đối với giáo viên dạy các môn chuyên: 100% có học sinh đoạt giải Nhất trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh hoặc có học sinh đoạt giải chính thức cấp quốc gia; phấn đấu có học sinh đoạt giải khu vực, quốc tế.

**c. Học sinh giỏi quốc gia**

- Tổng số học sinh tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia đến năm 2025 là 94 học sinh và đến năm 2030 là 98 học sinh.

- Số học sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia đạt từ 70% trở lên. Hằng năm, phấn đấu có học sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển Olympic quốc gia đi thi khu vực và quốc tế.

- Có học sinh đoạt giải Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia và các kỳ thi, cuộc thi khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

# 2.2. Các trường THCS TĐCLC

# *a. Cơ sở vật chất*

# Thực hiện và hoàn thành các mục tiêu đã xây dựng trong Đề án 782.

# *b. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên*

# - Bố trí đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đủ về số lượng, cơ cấu, tỉ lệ giáo viên, đặc biệt đối với các môn tổ chức thi học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh. Cán bộ quản lý tăng thêm 01 người/đơn vị.

- Tỉ lệ cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn (tiến sỹ, thạc sỹ chuyên môn) đạt 15% năm 2030.

- Tỉ lệ giáo viên dạy giỏi các cấp: Phấn đấu đến năm 2030 có 100% giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp huyện, thành phố dạy các lớp chất lượng cao; có 35% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.

- Đối với giáo viên dạy các môn thi học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh: 100% có giải nhất trong kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện, thành phố hoặc có học sinh đoạt giải cấp tỉnh.

***c. Học sinh***

Tỉ lệ học sinh các trường THCS TĐCLC đoạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh từ 50% năm 2025 lên 60% năm 2030; đoạt giải Khoa học kỹ thuật và các kỳ thi, cuộc thi khác đạt từ 45% trở lên.

**II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

**1. Tăng cường công tác tuyên truyền**

- Tuyên truyền sâu rộng tới các cấp, các ngành và nhân dân về tầm quan trọng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của việc nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất trong nhận thức và hành động; huy động sự tham gia, vào cuộc, sự ủng hộ tích cực, sự đầu tư của các cấp, các ngành, các địa phương, các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đối với công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Tuyên truyền để cán bộ, giáo viên, học sinh nhận thức được việc nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi trên cơ sở bảo đảm chất lượng giáo dục toàn diện là trách nhiệm, là nhiệm vụ trọng tâm của toàn ngành Giáo dục, từ đó các cấp quản lý, mỗi cơ sở giáo dục chủ động xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh giỏi ở địa phương, đơn vị mình.

- Tuyên truyền để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được công tác, học tập tại Trường THPT Chuyên Bắc Giang và các trường THCS TĐCLC thấy được vinh dự, niềm tự hào và trách nhiệm khi được công tác trong môi trường giáo dục có chất lượng cao; góp phần thúc đẩy ý chí, khát vọng vươn lên trong giảng dạy, học tập, rèn luyện, tu dưỡng, phấn đấu để đạt kết quả cao nhất, duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục tỉnh Bắc Giang so với cả nước,

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng, cổng/trang thông tin điện tử của tỉnh, ngành Giáo dục và các cơ sở giáo dục, qua các bản tin, hội nghị, hội thảo chuyên đề, qua chương trình phối hợp với các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội…

**2. Đổi mới công tác quản lý, tăng cường công tác tham mưu**

- Hoàn thiện các quy định về quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh Trường THPT Chuyên Bắc Giang và các trường THCS TĐCLC. Quy định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng cá nhân, tập thể; phân cấp quản lý, phân công rõ người, rõ việc đối với các hoạt động giáo dục diễn ra trong nhà trường.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát về công tác bồi dưỡng học sinh giỏi đối với các trường THCS TĐCLC và Trường THPT Chuyên Bắc Giang.

- Đổi mới công tác đánh giá cán bộ, thi đua, khen thưởng; bố trí sắp xếp, tuyển chọn cán bộ quản lý các trường THCS TĐCLC và Trường THPT Chuyên Bắc Giang.

- Các cấp quản lý giáo dục tích cực trong công tác tham mưu về cơ chế chính sách đối với biên chế, tuyển dụng giáo viên giảng dạy tại Trường THPT Chuyên Bắc Giang và các trường THCS TĐCLC; tham mưu xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng tốt nhiệm vụ dạy và học.

**3. Đổi mới trong công tác chỉ đạo chuyên môn**

- Xây dựng khung chương trình dạy học dành cho Trường THPT Chuyên Bắc Giang và các trường THCS TĐCLC theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy năng lực tự học, tự nghiên cứu của học sinh; đa dạng hình thức dạy học; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức dạy học; tích cực hướng dẫn học sinh làm quen với nghiên cứu khoa học; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục lý tưởng, truyền thống, pháp luật và ý thức công dân; tăng cường giáo dục kiến thức quốc phòng, an ninh.

- Tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp học phổ thông, có sự kết nối, liên thông giữa các trường THCS TĐCLC và Trường THPT Chuyên Bắc Giang; các chuyên đề nâng cao của các môn học được các giáo viên Trường THPT Chuyên Bắc Giang xây dựng sau đó triển khai đến giáo viên bồi dưỡng các đội tuyển học sinh giỏi của các huyện/thành phố.

- Thành lập các tổ giáo viên cốt cán cấp tỉnh theo từng bộ môn để thường xuyên tổ chức tập huấn cho đội ngũ cán bộ, giáo viên về nội dung, phương pháp ôn thi học sinh giỏi, nhất là đối với giáo viên của các trường THCS TĐCLC.

- Tích cực và linh động trong việc mời chuyên gia để đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên về nội dung, phương pháp giảng dạy cho học sinh các đội tuyển học sinh giỏi dự thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, quốc gia, khu vực và quốc tế.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động giao lưu giữa cán bộ quản lý, giáo viên phụ trách các đội tuyển học sinh giỏi, học sinh các đội tuyển học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, dự thi khu vực và quốc tế của các huyện/thành phố, của tỉnh Bắc Giang với các tỉnh khác.

**4. Nâng cao chất lượng đội ngũ**

**4.1. Đối với Trường THPT Chuyên Bắc Giang**

**-** Bố trí sắp xếp đạt tỉ lệ 3.1 giáo viên/lớp; đảm bảo đủ giáo viên giảng dạy các lớp chuyên tiếng Nhật Bản, tiếng Hàn Quốc.

- Ban hành và thực hiện quy chế đánh giá, xếp loại, sàng lọc luân chuyển đội ngũ giáo viên theo các tiêu chí cụ thể.

- Tăng cường mời chuyên gia (Giáo sư, Phó giáo sư, tiến sỹ thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, các trường đại học, học viện, giảng viên, giáo viên có uy tín chuyên môn trên toàn quốc; công chức thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, cựu học sinh của trường THPT chuyên Bắc Giang đã đoạt giải quốc gia, khu vực và quốc tế) về dạy bồi dưỡng học sinh giỏi và bồi dưỡng giáo viên nhằm nâng cao chất lượng các đội tuyển học sinh giỏi.

- Cử cán bộ, giáo viên đi đào tạo bồi dưỡng chuyên môn trình độ Thạc sỹ để nâng cao tỷ lệ giáo viên có trình độ trên chuẩn.

- Ưu tiên tuyển dụng sinh viên được đào tạo các môn khoa học bằng tiếng Anh có thành tích học tập xuất sắc.

**4.2. Đối với trường THCS TĐCLC**

- Bố trí sắp xếp đủ và đồng bộ đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên tại trường THCS TĐCLC. Có cơ chế riêng đối với các trường THCS TĐCLC về tăng cường, bổ sung thêm cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn, năng lực quản lý thực hiện nhiệm vụ phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Cử cán bộ, giáo viên đi đào tạo bồi dưỡng chuyên môn trình độ Thạc sỹ để nâng cao tỷ lệ giáo viên có trình độ trên chuẩn.

- Tăng cường công tác mời chuyên gia về bồi dưỡng học sinh giỏi và giáo viên nhằm nâng cao chất lượng các đội tuyển thi học sinh giỏi.

- Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên trong dạy và học, trong quản lý và sử dụng các trang thiết bị đồ dùng dạy học. Hằng năm tăng cường công tác giao lưu học hỏi trong tỉnh và ngoài tỉnh để nâng cao chuyên môn; tổ chức thành lập đội ngũ giáo viên cốt cán trong các môn học làm hạt nhân tích cực trong công tác giảng dạy và bồi dưỡng đội ngũ.

- Tham mưu ban hành và triển khai thực hiện Quy chế tuyển chọn, đánh giá, sàng lọc đội ngũ giáo viên (có vào và có ra) theo các tiêu chí cụ thể.

**5. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị**

**5.1. Đối với Trường THPT Chuyên Bắc Giang**

- Xây dựng kế hoạch, huy động các nguồn vốn để nâng cấp khu nhà nội trú của trường THPT Chuyên Bắc Giang; nâng cấp khu nhà trung tâm thành khu vực dành riêng việc tổ chức bồi dưỡng giáo viên, học sinh các đội tuyển và phòng thí nghiệm thực hành; xây dựng mới khu nhà quản lý điều hành nhà trường theo hướng hiện đại đủ các phòng chức năng.

- Bố trí kinh phí để trang bị thiết bị thí nghiệm, thực hành, phòng Tin học, phòng nghe nói cho các lớp chuyên tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Trung quốc, tiếng Nhật Bản, tiếng Hàn Quốc; bổ sung cơ sở vật chất cho các phòng học: Bàn ghế, thiết bị nghe nhìn, đường truyền internet; các nền tảng quản trị nhà trường trực tuyến.

- Ứng dụng chuyển đổi số, xây dựng Trường THPT Chuyên Bắc Giang thành trường học thông minh làm điểm nhân rộng ra toàn tỉnh.

**5.2. Đối với các trường THCS TĐCLC**

- Xây dựng các công trình mới của các trường THCS TĐCLC, đảm bảo đủ số phòng học theo lộ trình kế hoạch đề ra đến năm 2030; các trường có đủ các phòng học bộ môn theo hướng đồng bộ, hiện đại: Phòng học tiếng Anh, phòng thí nghiệm thực hành, phòng giáo dục STEM; có khu nhà đa năng; có khu nội trú cho học sinh; có đủ các phòng chức năng phụ vụ quản lý, quản trị nhà trường.

- Trang bị mới và bổ sung các thiết bị hỗ trợ dạy học hiện đại như thiết bị nghe, nhìn, mạng internet, các nền tảng quản trị nhà trường trực tuyến, các thiết bị thí nghiệm thực hành đúng tiêu chuẩn theo các quy định hiện hành.

**6. Tiếp tục xây dựng, chỉnh sửa, bổ sung cơ chế chính sách khuyến khích động viên cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh trong công tác phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi**

Tham mưu Tỉnh ủy, HĐND tỉnh Bắc Giang ban hành:

- Cơ chế hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên dạy tại Trường THPT Chuyên Bắc Giang và dạy các lớp chất lượng cao tại các trường THCS TĐCLC.

- Thay đổi cơ chế hỗ trợ kinh phí mời chuyên gia, giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia và quốc tế theo hướng nâng mức lên cao hơn phù hợp thực tiễn (quy định rõ mời chuyên gia bồi dưỡng học sinh giỏi theo hệ số lương tối thiểu; quy định bồi dưỡng học sinh giỏi cấp tỉnh bằng 70% bồi dưỡng học sinh giỏi cấp quốc gia).

- Cơ chế hỗ trợ giáo viên Trường THPT Chuyên Bắc Giang, các trường THCS TĐCLC đi học nâng cao trình độ chuyên môn: tiến sỹ, thạc sỹ chuyên môn.

- Cơ chế chính sách cho việc tuyển dụng tiến sỹ, thạc sỹ, người có năng lực, có thành tích bồi dưỡng học sinh giỏi giảng dạy tại Trường THPT Chuyên Bắc Giang và các trường THCS TĐCLC.

- Cơ chế ưu tiên, khuyến khích cán bộ, giáo viên có thành tích bồi dưỡng học sinh giỏi được quy hoạch và bổ nhiệm làm cán bộ quản lý giáo dục.

**7. Đổi mới công tác thi đua khen thưởng**

- Tuyên dương khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân lập được thành tích trong các cuộc thi chính thức cấp tỉnh, cấp quốc gia, khu vực quốc gia, khu vực quốc tế và cuộc thi quốc tế trong lĩnh vực giáo dục.

- Tham mưu, đề xuất với Tỉnh ủy, HĐND tỉnh Bắc Giang ban hành các cơ chế, chính sách động viên, khích lệ giáo viên giỏi, học sinh giỏi; rà soát, sửa đổi bổ sung, điều chỉnh đối tượng khen thưởng, nâng mức thưởng đối với giáo viên, học sinh có thành tích trong kỳ thi học sinh giỏi các cấp, tạo động lực khuyến khích giáo viên, học sinh tham gia giảng dạy và học tập đạt kết quả cao.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục phục vụ cho công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, tham dự các kỳ thi quốc gia, khu vực và quốc tế; vận động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia khen thưởng kịp thời các tập thể, các thầy giáo, cô giáo dạy đội tuyển và học sinh đoạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, khu vực và quốc tế.

**8. Tăng cường công tác lãnh đạo chỉ đạo của cấp ủy đảng chính quyền**

- Cấp ủy, chính quyền các cấp và các ngành liên quan tiếp tục quan tâm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh ủng hộ cho phát triển giáo dục và đào tạo, tích cực huy động các nguồn lực ngoài ngân sách để xây dựng, sửa chữa trường, lớp học, mua sắm đồ dùng, trang thiết bị dạy học cho Trường THPT Chuyên Bắc Giang và các trường THCS TĐCLC.

- Thường xuyên kiểm tra đôn đốc để kịp thời trong công tác tham mưu, chỉ đạo việc thực hiện Đề án.

**III. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

**1. Nguồn kinh phí**

Kinh phí thực hiện đề án đối với trường THPT Chuyên Bắc Giang do ngân sách tỉnh đảm bảo xây dựng bổ sung phòng học, phòng bộ môn và trang bị đầy đủ thiết bị nghe nhìn, bàn ghế và thiết bị phòng học thông minh; phòng dạy môn tin.

Kinh phí thực hiện đề án đối với trường THCS TĐCLC do ngân sách cấp huyện đảm bảo, theo kế hoạch và lộ trình từng năm.

**2. Tổng kinh phí dự kiến đến năm 2030**

Nguồn ngân sách tỉnh: Tổng kinh phí 35 tỷ đồng, trong đó vốn đầu tư xây dựng các hạng mục phòng học, phòng bộ môn 20 tỷ đồng; nguồn vốn sự nghiệp 15 tỷ đồng, thực hiện trang bị thiết bị nghe nhìn, bàn ghế và thiết bị phòng học thông minh; phòng dạy môn tin.

Nguồn ngân sách huyện thực hiện theo kế hoạch đầu tư xây dựng trường THCS TĐCLC

Từ nguồn xã hội hóa: huy đông kinh phí hỗ trợ khen thưởng học sinh, giáo viên có thành tích trong dạy và học.

# Phần thứ ba

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Là cơ quan chủ trì triển khai thực hiện Đề án, giúp UBND tỉnh chỉ đạo điều hành, kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Đề án. Tham mưu UBND tỉnh sơ kết việc thực hiện Đề án vào năm 2025 và tổng kết vào năm 2030.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố tiếp tục triển khai, tổ chức thực hiện Đề án.

- Tổ chức đánh giá hiệu quả thực hiện Đề án sau mỗi năm học, xây dựng mục tiêu phấn đấu cho năm học tiếp theo.

- Tham mưu trình HĐND tỉnh ban hành các cơ chế chính sách hỗ trợ giáo viên dạy tại các trường THCS TĐCLC và THPT Chuyên Bắc Giang; cơ chế hỗ trợ giáo viên đi học; cơ chế về kinh phí bồi dưỡng mời chuyên gia;

- Tham mưu phương thức tuyển sinh vào lớp 10 THPT Chuyên Bắc Giang phù hợp với thực tiễn.

**2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Chủ trì, phối hợp với Sở GD&ĐT, Sở Tài chính và các sở ngành liên quan tham mưu trình UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn đầu tư, vốn Trái phiếu Chính phủ, vốn ODA và các chương trình, dự án hỗ trợ Trường THPT Chuyên Bắc Giang và các trường THCS TĐCLC trong việc xây dựng cơ sở vật chất.

- Chủ trì thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư; thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn; tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát hiệu quả đầu tư của các đơn vị theo quy định.

**3. Sở Tài chính**

- Chủ trì, phối hợp với các ngành tham mưu với UBND tỉnh hướng dẫn việc quản lý, sử dụng các nguồn vốn theo đúng quy định; phê duyệt và thẩm định quyết toán các dự án đầu tư xây dựng; thanh tra, kiểm tra về tài chính các dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước.

- Phối hợp với Sở GD&ĐT, Sở Nội vụ trình Hội đồng nhân tỉnh ban hành Nghị quyết mới về các cơ chế khen thưởng, hỗ trợ cho cán bộ quản lý, giáo viên bồi dưỡng và học sinh giỏi.

**4. Sở Nội vụ**

- Phối hợp với Sở GD&ĐT, UBND các huyện thành phố trong việc xây dựng biên chế giáo viên dạy trong Trường THPT Chuyên Bắc Giang và các trường THCS TĐCLC.

- Tham mưu với UBND tỉnh thay thế Quyết định số 41/2017/QĐ - UBND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh Bắc Giang ban hành quy định khen thưởng khuyến khích thành tích đạt được trong lĩnh vực thể thao, giáo dục - đào tạo, khoa học - kỹ thuật, văn hóa - văn nghệ, văn học - nghệ thuật và báo chí trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Tham mưu trình UBND tỉnh cơ chế, chính sách trong việc ưu tiên tuyển dụng tiến sỹ, phó giáo sư, giáo sư giảng dạy tại Trường THPT Chuyên Bắc Giang; cơ chế khuyến khích cán bộ, giáo viên có thành tích bồi dưỡng học sinh giỏi để quy hoạch và bổ nhiệm làm cán bộ quản lý giáo dục.

**5. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Giang**

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền về Đề án để tạo được sự đồng thuận trong xã hội khi được ban hành.

- Tuyên truyền rộng rãi về các tấm gương học giỏi, xuất sắc có thành tích vượt trội của các trường THCS TĐCLC và Trường THPT Chuyên Bắc Giang.

- Tuyên truyền về điển hình tiên tiến là giáo viên có thành tích xuất sắc trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi đạt kết quả cao các các kỳ thi, cuộc thi.

**6. UBND các huyện, thành phố**

- Trên cơ sở Đề án của tỉnh, xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Đề án đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đồng thời rà soát, đánh giá việc triển khai thực hiện Đề án 782; tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ tại Thông báo số 308/TB-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2018, Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Ánh Dương tại Hội nghị Sơ kết 03 năm tổ chức thực hiện Đề án 782.

- Chỉ đạo Phòng GD&ĐT, các trường THCS TĐCLC phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Đề án trên địa bàn; rà soát, kiểm tra, duyệt phương thức tuyển sinh các lớp chất lượng cao của trường THCS TĐCLC.

- Chỉ đạo phòng Nội vụ phối hợp với phòng GD&ĐT thực hiện tốt việc bố trí đội ngũ giáo viên đảm bảo các mục tiêu của Đề án.

**7. Nhiệm vụ chung**

Căn cứ quy định của pháp luật và nội dung của Đề án này, các Sở, UBND các huyện, thành phố được giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ có trách nhiệm:

- Xây dựng kế hoạch hoặc đề án cụ thể để triển khai thực hiện. Kế hoạch hoặc đề án gửi UBND tỉnh (qua Sở GD&ĐT) trước ngày 05/9/2022 để theo dõi, đôn đốc.

- Hằng năm đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Đề án gửi đến Sở GD&ĐT (cơ quan thường trực) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 15/6./.

**Phụ lục 1**

**ĐỘI NGŨ GI ÁO VIÊN, TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN ĐÀO TẠO, MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030**

**1. Các trường THCS TĐCLC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Trường** | **Đội ngũ cán bộ, giáo viên** | | | | | | | | | |
| **Tổng CBGV** | **CBQL** | **Tổng GV** | **GVDG cấp huyện, tỉnh** | | | | **Trình độ đào tạo Tiến sỹ, Thạc sỹ** | | |
| **Hiện tại** | | **Năm 2030 (100%)** | | **Hiện Tại** | | **Năm 2030  (15%)** |
| **SL** | **%** | **SL tăng khoảng** | **SL** | | **%** | **SL tăng khoảng** |
| 1 | THCS TT An Châu | 30 | 2 | 24 | 12 | 50,00 | 12 | 0 | | 0,00 | 4 |
| 2 | THCS Trần Hưng Đạo | 51 | 2 | 45 | 43 | 95,56 | 2 | 2 | | 4,26 | 5 |
| 3 | THCS TT Đồi Ngô số 1 | 55 | 3 | 47 | 33 | 70,21 | 14 | 2 | | 4,00 | 6 |
| 4 | THCS TT Vôi số 1 | 50 | 2 | 44 | 39 | 88,64 | 5 | 5 | | 10,87 | 2 |
| 5 | THCS Hoàng Hoa Thám | 52 | 3 | 44 | 16 | 36,36 | 28 | 1 | | 2,13 | 6 |
| 6 | THCS TT Cao Thượng | 45 | 2 | 44 | 34 | 77,27 | 10 | 7 | | 15,22 | 0 |
| 7 | TTCS TT Thắng | 50 | 2 | 45 | 41 | 91,11 | 4 | 0 | | 0,00 | 7 |
| 8 | THCS Thân Nhân Trung | 53 | 3 | 46 | 26 | 56,52 | 20 | 1 | | 2,04 | 6 |
| 9 | THCS TT Nham Biền số 1 | 48 | 3 | 42 | 32 | 76,19 | 10 | 1 | | 2,22 | 6 |
| 10 | THCS Lê Quý Đôn | 43 | 2 | 41 | 38 | 92,68 | 3 | 8 | | 18,60 |  |
|  | **TỔNG** | **477** | **24** | **422** | **314** | **74,41** | **108** | **27** | | **6,05** | **40** |

**2. Trường THPT Chuyên Bắc Giang**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đội ngũ cán bộ, giáo viên** | | | | | | | | | | |
| **Tổng CBGV** | **CBQL** | **Tổng GV** | **GVDG cấp trường, tỉnh** | | | **Trình độ đào tạo Tiến sỹ, Thạc sỹ** | | | | |
| **Hiện tại** | | **Năm 2030 (100%)** | **Hiện Tại** | | | | **Năm 2030  (15%)** |
| **SL** | **%** | **SL tăng khoảng** | **Thạc sỹ** | | **Tiến sỹ** | |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL tăng khoảng** |
| 104 | 4 | 90 | 81 | 90 | 9 | 61 | 67,78 | 1 | 1,11 | 28 |

**Phụ lục 2**

**QUY MÔ XÂY DỰNG LỚP, HỌC SINH**

**1. Các trường THCS TĐCLC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Trường** | **Quy mô lớp, học sinh năm học 2021-2022** | | | | | **Quy mô lớp, học sinh theo**  **Đề án 782 đến năm 2025** | | | |
| **Số lớp** | **Số HS** | **Số lớp CLC** | **Số HS CLC** | **Số lớp** | | **Số HS** | **Số lớp CLC** | **Số HS CLC** |
| 1 | THCS TT An Châu | 12 | 397 | 6 | 202 | 14 | | 450 | 6 | 200 |
| 2 | THCS Trần Hưng Đạo | 16 | 524 | 9 | 315 | 17 | | 710 | 9 | 315 |
| 3 | THCS TT Đồi Ngô số 1 | 24 | 938 | 8 | 281 | 21 | | 780 | 9 | 315 |
| 4 | THCS TT Vôi số 1 | 23 | 923 | 9 | 315 | 21 | | 780 | 9 | 315 |
| 5 | THCS Hoàng Hoa Thám | 23 | 801 | 5 | 170 | 17 | | 700 | 9 | 315 |
| 6 | THCS TT Cao Thượng | 20 | 720 | 6 | 218 | 21 | | 780 | 9 | 315 |
| 7 | TTCS TT Thắng | 21 | 786 | 7 | 228 | 21 | | 780 | 9 | 315 |
| 8 | THCS Thân Nhân Trung | 25 | 1035 | 12 | 420 | 21 | | 780 | 9 | 315 |
| 9 | THCS TT Nham Biền số 1 | 20 | 765 | 8 | 285 | 21 | | 780 | 9 | 315 |
| 10 | THCS Lê Quý Đôn | 20 | 657 | 20 | 657 | 16 | | 480 | 12 | 420 |
|  | **TỔNG** | **204** | **7546** | **90** | **3091** | **190** | | **7020** | **90** | **3140** |

**2. Trường THPT Chuyên Bắc Giang**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số lớp và học sinh năm học 2021-2022** | | | | | | **Số lớp và học sinh năm học 2029 – 2030 (dự kiến)** | | | | | |
| **Lớp 10** | | **Lớp 11** | | **Lớp 12** | | **Lớp 10** | | **Lớp 11** | | **Lớp 12** | |
| Số lớp | Số HS | Số lớp | Số lớp | Số HS | Số lớp | Số lớp | Số HS | Số lớp | Số lớp | Số HS | Số lớp |
| 11 | 387 | 10 | 346 | 10 | 343 | 12 | 420 | 12 | 420 | 12 | 420 |

**Phụ lục 3**

**XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT CỦA CÁC TRƯỜNG THCS TĐ CLC**



1. Chi tiết tại Phụ lục 1. [↑](#footnote-ref-1)
2. Chi tiết tại Phụ lục số 2. [↑](#footnote-ref-2)
3. Năm học 2021-2022, nhà trường có 100% học sinh đạt hạnh kiểm Tốt; 98,79% đạt học lực Giỏi; 1,21% đạt học lực Khá. [↑](#footnote-ref-3)
4. Trên phạm vi toàn quốc, kết quả thi chọn học sinh giỏi quốc gia của nhà trường các năm đều nằm trong top 12 (năm 2021 nằm trong top 9, năm 2022 nằm trong top 8). Thi KHKT cấp tỉnh nhà trường đạt được 19 giải (10 giải Nhất, 05 giải Nhì, 02 giải Ba, 02 giải KK); thi KHKT cấp quốc gia đạt 01 giải Nhất, 01 giải Ba, 02 giải Khuyến khích. [↑](#footnote-ref-4)
5. Chi tiết tại Phụ lục 3. [↑](#footnote-ref-5)
6. Chi tiết tại Phụ lục 1. [↑](#footnote-ref-6)
7. Chi tiết tại Phụ lục số 2. [↑](#footnote-ref-7)
8. Năm học 2021-2022, có 100% học sinh có hạnh kiểm tốt; Trên 99% học lực Khá, giỏi. [↑](#footnote-ref-8)